

Số: 27/2022/QĐCNTTLH

*Cao Lãnh, ngày 21 tháng 03 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC  
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1995; địa chỉ: khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp và chị Võ Thị Tú T, sinh năm 1996; địa chỉ: khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Trọng N và chị Võ Thị Tú T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1995;

Địa chỉ: khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện Cao L, Đồng Tháp

Chị Võ Thị Tú T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện Cao L, Đồng Tháp.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Trọng N và chị Võ Thị Tú T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Nguyễn Ngọc Tường N, sinh ngày 17/11/2018 sẽ do chị Võ Thị Tú T tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Trọng N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.
- Về các vấn đề khác: Không có.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Trần Hữu Hà**